

Số: 186/2024/QĐST-HNGĐ

Trảng Bom, ngày 03 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 340/2024/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1984.

HKTT: Ấp Quảng H, xã Quảng T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Ấp T1, xã Tân H, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Nguyễn D**, sinh năm 1979.

HKTT: Ấp Quảng H, xã Quảng T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Tổ x, ấp Quảng H, xã Quảng T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn D là hôn nhân hợp pháp, ngày 24/4/2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 03/8/2002, cháu Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 29/7/2004 và cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 07/7/2010. Khi ly hôn bà N và ông D thống nhất thỏa thuận như sau:

+ Không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao con chung, cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 03/8/2002, cháu Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 29/7/2004 vì 02 cháu đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Giao cho bà Nguyễn Thị Kim N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 07/7/2010. Tạm thời, ông Nguyễn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của các con chung chưa thành niên các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nghĩa vụ cấp dưỡng và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, đến nay các đương sự không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính với bên thứ 3 nào khác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0006853 ngày 04/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn D đã nộp đủ lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: + Không giải quyết việc giao con chung, cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 03/8/2002, cháu Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 29/7/2004 do 02 cháu đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Giao cho bà Nguyễn Thị Kim N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 07/7/2010. Tạm thời, ông Nguyễn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của các con chung chưa thành niên các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nghĩa vụ cấp dưỡng và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà Thanh và ông Đại đã nộp theo biên lai thu số 0006853 ngày 04/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Quảng T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; (GCNKH số 73 ngày 12/7/2002);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Thị Liên